

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương;

2. Bà Trương Thị Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **123/2023/TLST-HS** ngày 16 tháng 06 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 06/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc K ; sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 41/5A đường 6, Tổ 3, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố H ; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: công nhân; là con ông Nguyễn P và bà Nguyễn M ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần N , sinh năm 1999; thường trú: T4 Ma, thành phố X, tỉnh A ; nơi cư trú: Số 840 đường H, phường T, Quận O, Thành phố H . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc K và ông Trần N là đồng nghiệp làm chung Công ty Game S địa chỉ số 20 đường 53, phường â, Quận O, Thành phố H từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022. Do cần tiền tiêu xài, K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 11B1-1111 của ông N đem bán lấy tiền. Để có được xe, vào khoảng 12 giờ ngày 19/7/2022, tại trước công ty, K gặp ông N , hỏi

mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 11B1-1111 của ông N , nói đi ăn cơm. Ông N đồng ý và giao xe cho K mượn. K lấy được xe mô tô xong, dùng điện thoại truy cập vào các hội nhóm mua bán xe không giấy trên mạng xã hội Facebook để đăng bán xe. Ngày 20/7/2022, thông qua Facebook, K bán xe cho một người (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, giao xe tại Quận 5 (không nhớ địa điểm cụ thể). Số tiền bán xe, K tiêu xài cá nhân hết. Không thấy K trả lại xe, ông N liên lạc với K nhưng K tắt máy.

Ngày 26/7/2022, K nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho ông N nội dung K đã mang xe máy của ông N đi cầm cố cho người khác, yêu cầu ông N chuyển khoản vào số tài khoản 0706760740 ngân Hàng Q , chủ tài khoản Nguyễn Ngọc K cho K 1.000.000 đồng thì K chỉ nơi cầm xe. Ông N chuyển khoản cho K tổng cộng 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K tắt điện thoại để ông N không liên lạc được. Ngày 30/7/2022, ông N đến Công an phường Tân Phong trình báo. Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 11B1-1111 do ông Trần N đứng tên chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không thu hồi được xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 318/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận O, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX Fi biển số 11B1-1111 , đăng ký lần đầu tháng 12/2021, có giá trị 18.200.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 08/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 làm việc với Nguyễn Ngọc K . Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, K khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại hiệu Redmi, số seri 35198/S1XP00321, của Nguyễn Ngọc K , đã qua sử dụng.

Về dân sự: Ông Trần N yêu cầu Nguyễn Ngọc K bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSQ7 ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng

tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K có hành vi dùng thủ đoạn gian dối: K nói dối hỏi mượn xe của đồng nghiệp là ông Trần N đi ăn cơm, nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô đi bán lấy tiền tiêu xài. Ông N tưởng thật, giao xe cho mượn. K chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 11B1-1111. Theo Kết luận định giá tài sản, chiếc xe có giá trị 18.200.000 đồng. Ngày 26/7/2022, K tiếp tục nói dối, yêu cầu ông N chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng để chỉ nơi cầm xe. Ông N tin tưởng nên chuyển 500.000 đồng. K chiếm đoạt tiếp 500.000 đồng của ông N. Tổng cộng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.700.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại hiệu Redmi, số seri 35198/S1XP00321, của Nguyễn Ngọc K , đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo mua vào tháng 01/2023, không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần N yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc K bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

2. Áp dụng Điều 47; **Điều 48** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K bồi thường cho ông Trần N số tiền **20.000.000 đồng**;

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo phải bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc K : 01 (Một) điện thoại hiệu Redmi, số seri 35198/S1XP00321, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 104 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà

